

Ngày 30/06/2025	369,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	23.6%	26.8%	66.2%

	Q2/25	
ROE	32.0%	+/- YoY ▼ 0.5%

	Q2/25		
DT thuần	43.5	QoQ	YoY
		▲ 1.00	▲ 4.00
		▲ 2.3%	▲ 10.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	86.0	YoY
		▲ 7.50
		▲ 9.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	27.3	QoQ	YoY
		▲ 0.90	▲ 2.40
		▲ 3.6%	▲ 9.8%
	tỷ VNĐ		

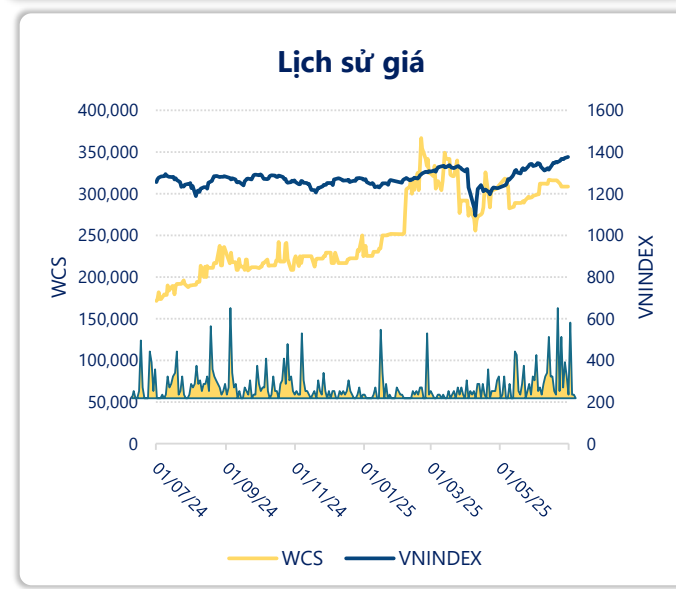
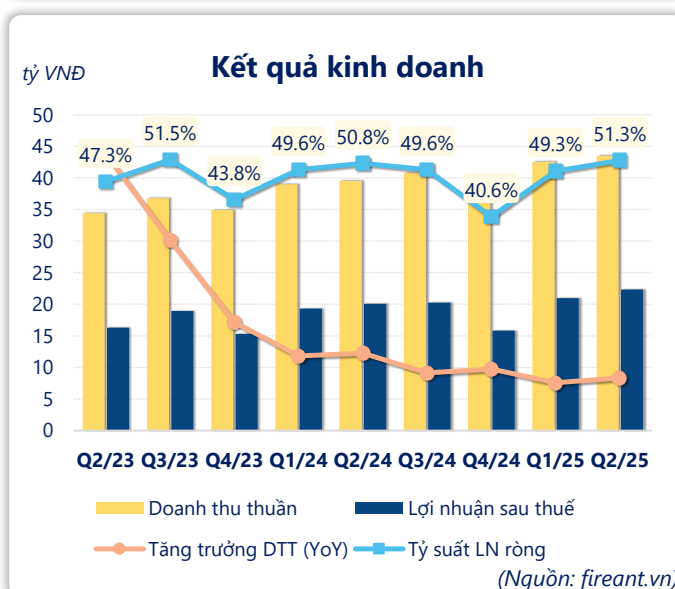
	6T 2025	
LN gộp	53.7	YoY
		▲ 4.70
		▲ 9.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	26.4	QoQ	YoY
		▲ 1.60	▲ 2.70
		▲ 6.3%	▲ 11.2%
	tỷ VNĐ		

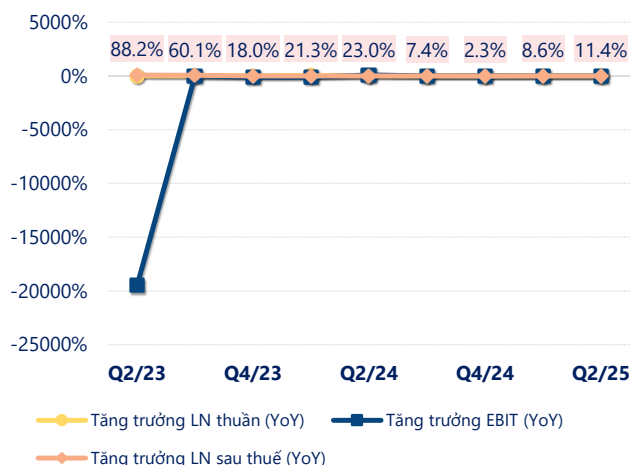
	6T 2025	
LN thuần	51.2	YoY
		▲ 4.70
		▲ 9.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	22.3	QoQ	YoY
		▲ 1.30	▲ 2.20
		▲ 6.2%	▲ 11.0%
	tỷ VNĐ		

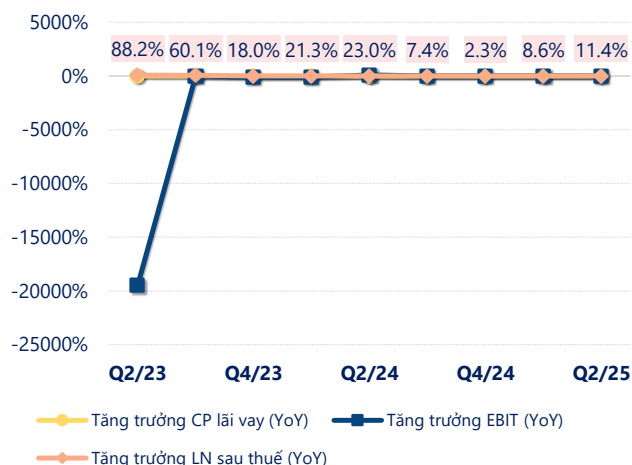
	6T 2025	
LN sau thuế	43.3	YoY
		▲ 3.90
		▲ 9.9%
	tỷ VNĐ	



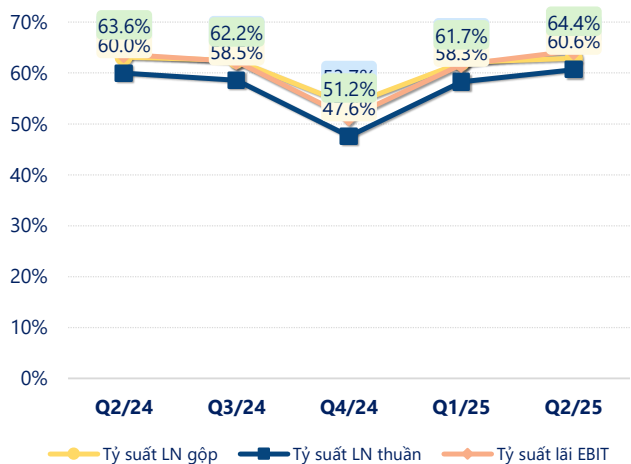
Tăng trưởng lợi nhuận



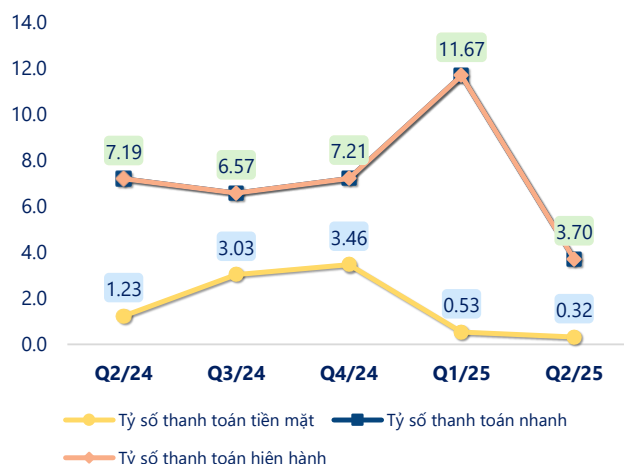
Tăng trưởng chi phí



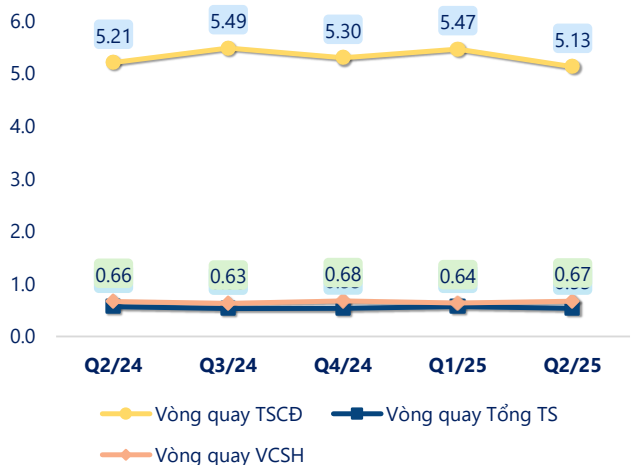
Tỷ suất lợi nhuận



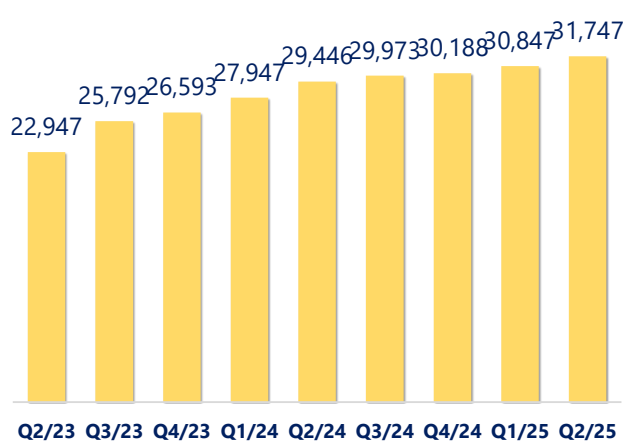
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	43.5	39.5	10.0%	86.0	78.5	9.6%
Giá vốn hàng bán	16.1	14.6	10.5%	32.3	29.5	9.2%
Lợi nhuận gộp	27.3	24.9	9.8%	53.7	49.0	9.8%
Doanh thu HĐTC	3.19	2.68	19.0%	5.89	5.60	5.2%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	4.17	3.91	6.6%	8.48	8.03	5.6%
LN thuần từ HĐKD	26.4	23.7	11.2%	51.2	46.5	9.9%
Lợi nhuận khác	1.61	1.44	11.8%	3.05	2.79	9.4%
LN trước thuế	28.0	25.1	11.4%	54.2	49.3	9.9%
Lợi nhuận sau thuế	22.3	20.1	11.0%	43.3	39.4	9.9%
LNST của CĐ cty mẹ	22.3	20.1	11.0%	43.3	39.4	9.9%

(Nguồn: fireant.vn)

